

LỰA CHỌN GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG Ở KHU VỰC HÀ NỘI

Vũ Hồng Thanh⁽¹⁾
Phạm Đông Đức⁽²⁾

Tóm tắt:

Thông qua nghiên cứu cơ sở lý luận cũng như thực trạng công tác Giáo dục thể chất trong nhà trường, nghiên cứu đã tiến hành lựa chọn và xây dựng nội dung của 6 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất cho sinh viên các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội.

Từ khóa: Giải pháp; nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất; các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương, khu vực Hà Nội.

Choosing solutions to improve the quality of Physical Education subject for students at universities, which are managed by the Ministry of Industry and Trade in Hanoi

Summary:

Through research on theoretical and practical basis, as well as the practical state of Physical Education in schools, research has selected and developed the content of 6 groups of solutions in order to improve the quality of Physical Education subject for students at universities, which are managed by the Ministry of Industry and Trade.

Keywords: Solution; PE quality improvement; students of universities, which are managed by the Ministry of Industry and Trade, Hanoi.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn triển khai công tác Giáo dục thể chất (GDTC) cho sinh viên các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội hiện nay cho thấy, các trường đã thực hiện đầy đủ theo phân phối chương trình môn học GDTC theo quy định. Tuy nhiên, do các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực còn nhiều khó khăn; nội dung chương trình môn học GDTC còn đơn điệu, các hoạt động ngoại khóa TDTT của sinh viên chưa được đầu tư đầy đủ; các nhà trường chưa có giải pháp tổ chức, triển khai công tác GDTC một cách phù hợp, điều đó dẫn đến sinh viên (SV) còn xem nhẹ môn học GDTC, từ đó chất lượng công tác GDTC trong các nhà trường còn nhiều hạn chế. Vì vậy cần phải có các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC nhằm khắc phục những tồn tại nêu trên. Nội dung bài viết tiến hành lựa chọn, đề xuất và khảo nghiệm ý kiến chuyên gia về các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn tọa đàm, phương pháp toán học thống kê.

Trong bài báo, chúng tôi xây dựng phiếu phỏng vấn theo thang đo Likert 5 mức độ:

Mức 1: Rất phù hợp/rất khả thi (5 điểm);

Mức 2: Khá Phù hợp/Khá khả thi (4 điểm);

Mức 3: Phù hợp/Khả thi (3 điểm);

Mức 4: Không phù hợp/không khả thi (2 điểm);

Mức 5. Rất không phù hợp/Rất không khả thi (1 điểm).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất cho sinh viên các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng công tác GDTC, qua tham khảo các tài liệu

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

⁽²⁾PGS. TS, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

BÀI BÁO KHOA HỌC

chuyên môn có liên quan, nghiên cứu đã tiến hành lựa chọn và đề xuất được 06 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội, trên cơ sở đó

đã tiến hành phỏng vấn 2 lần trên cùng đối tượng là 44 chuyên gia. Nghiên cứu đã sử dụng thang đo Likert (5 mức). Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả lựa chọn các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên các Trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội (n=44)

TT	Các nhóm giải pháp	Kết quả ($\bar{x} \pm \delta$)		So sánh	
		Lần 1	Lần 2	$\chi^2_{\text{tính}}$	P
1	Nhóm giải pháp 1: Về thông tin tuyên truyền	4.77	4.8	0.476	>0.05
2	Nhóm giải pháp 2: Về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực	4.48	4.57	0.015	>0.05
3	Nhóm giải pháp 3: Về cơ chế chính sách.	4.27	4.3	0.159	>0.05
4	Nhóm giải pháp 4: Về chương trình nội khóa, ngoại khóa	4.8	4.75	0.88	>0.05
5	Nhóm giải pháp 5: Về cơ sở vật chất trang thiết bị	4.5	4.52	0.254	>0.05
6	Nhóm giải pháp 6: Về xã hội hóa trong các hoạt động TĐTT	4.39	4.36	0.316	>0.05

Kết quả bảng 1 cho thấy: Qua 2 lần phỏng vấn, hầu hết ý kiến chuyên gia đều lựa chọn ở mức rất đồng ý. Điểm trung bình ở cả 2 lần phỏng vấn đều đạt ở mức trên 4.21 điểm.

- Có sự đồng nhất về ý kiến trả lời trong việc xác định lựa chọn các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho SV các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội ($P > 0.05$).

Như vậy, qua 2 lần phỏng vấn, nghiên cứu đã lựa chọn được 06 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho SV các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội.

2. Xây dựng nội dung các giải pháp đã lựa chọn

Từ kết quả phỏng vấn trên, chúng tôi tiến hành xây dựng nội dung chi tiết của từng nhóm giải pháp, cụ thể:

Nhóm giải pháp 1: Về thông tin tuyên truyền

Mục đích: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, mục đích và ý nghĩa của hoạt động TĐTT nói chung và GDTC trong trường học nói riêng. Nhằm hình thành và xây dựng động lực tập luyện tích cực, đúng đắn và bền vững cho SV.

Nội dung: Thực hiện công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin như loa phát thanh, trên Website, Fanpage, các buổi sinh hoạt

chính trị đầu năm, đầu khóa, các buổi sinh hoạt của Đoàn - Hội, các giải thể thao...

Cách thực hiện: Thực hiện với 02 giải pháp.

Giải pháp 1: Thường xuyên tuyên truyền về mục đích, lợi ích, tầm quan trọng của việc tập luyện TĐTT thông qua các buổi sinh hoạt tuần công dân của SV đầu năm, đầu khóa học; trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt cộng đồng, các CLB, đội nhóm, trên Website, Fanpage. Tuyên truyền bằng băng rôn ở cổng trường, khu vực sân vận động, nhà thi đấu và các tuyến đường chính trong trường, qua hệ thống loa phát thanh, đặc biệt trong khu nội trú của SV.

Giải pháp 2: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về TĐTT, cuộc thi triển lãm ảnh về những hình ảnh của Bác Hồ tập luyện TĐTT, những hình ảnh vượt khó của những người khiếm khuyết vượt qua khó khăn nhờ tập luyện thể thao... Tổ chức giao lưu với các VĐV tiêu biểu, các đội tuyển đạt thành tích xuất sắc... Đặc biệt, tuyên dương khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các hoạt động TĐTT của nhà trường.

Nhóm giải pháp 2: Về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

Mục đích: Xây dựng cơ cấu đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng và chất lượng, phân công các công việc tối ưu nhằm phát huy năng



Nâng cao chất lượng GDTC nội khóa là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên

lực của từng người; Xây dựng mối đoàn kết trong đơn vị cùng nhau đóng góp sức lực trí tuệ xây dựng đơn vị ngày càng lớn mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo.

Nội dung: Tổ chức hoàn thiện ổn định đội ngũ quản lý các khoa, tổ bộ môn, các trợ lý, từ đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân phụ trách. Quy hoạch công tác cán bộ kế cận, có kế hoạch tuyển dụng hợp lý, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên.

Cách thực hiện: Thực hiện 06 giải pháp cụ thể sau:

Giải pháp 1: Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của các khoa hoặc bộ môn TDTT các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội.

Giải pháp 2: Dựa vào đề án phát triển của nhà trường và đề án tuyển sinh hàng năm để có kế hoạch quy hoạch, tuyển dụng, phát triển cán bộ quản lý và giảng viên TDTT đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Giải pháp 3: Xây dựng kế hoạch thúc đẩy cán bộ quản lý và giảng viên đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị đạt chuẩn theo quy định của Bộ - Ngành và Nhà nước.

Giải pháp 4: Hàng năm cử cán bộ đi tham gia tập huấn và dự Hội thảo khoa học chuyên ngành ở các lớp do Bộ, Ngành và các trường có uy tín tổ chức. Đồng thời mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác GDTC cho cán bộ quản lý và giảng viên trong các trường.

Giải pháp 5: Giảng viên thường xuyên cập nhật những thông tin về luật, kỹ, chiến thuật, kỷ lục mới nhất về TDTT để giới thiệu qua bài giảng phù hợp cho từng đối tượng, qua đó đổi mới phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích cực, tạo sự hứng thú cho SV nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự giác của SV.

Giải pháp 6: Thực hiện mỗi cán bộ, giảng viên là một tấm gương sáng cho SV noi theo. Cán bộ, giảng viên luôn luôn đi đầu trong tự học tập tu dưỡng về đạo đức, lối sống và chuyên môn nghiệp vụ,

trong việc rèn luyện TDTT hàng ngày, hòa đồng với các hoạt động học tập và phong trào TDTT của sinh viên...

Nhóm giải pháp 3: Về cơ chế chính sách.

Mục đích: Đảm bảo sự công bằng và phát huy hết năng lực của cá nhân. Nhằm nâng cao tinh thần giúp mọi cán bộ giảng viên yên tâm cống hiến cho công tác GDTC của nhà trường.

Nội dung: Nắm vững các Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước; các Thông tư, Quyết định của Chính phủ và Bộ - Ngành về công tác GDTC và thể thao trường học, từ đó đề xuất xây dựng thể chế các văn bản hỗ trợ cán bộ, giảng viên và SV thực hiện tốt hơn công tác GDTC của nhà trường.

Cách thực hiện: Thực hiện 03 giải pháp cụ thể sau:

Giải pháp 1: Phổ biến cụ thể, rộng rãi về các Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước; các Thông tư, Quyết định của Chính phủ và Bộ GD&ĐT; các văn bản quy định nội bộ của các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội về công tác GDTC và thể thao trường học. Từ đó có kế hoạch cụ thể và có các biện pháp rõ ràng để thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác nâng cao chất lượng công tác GDTC và các hoạt động TDTT nhà trường.

Giải pháp 2: Cụ thể hóa các văn bản và hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, Bộ, Ngành về quy định chặt chẽ, chi tiết chức năng nhiệm vụ của công tác GDTC và các hoạt động TDTT trong các nhà trường.

Giải pháp 3: Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ chính sách cho cán bộ, giảng viên đảm bảo công bằng về giờ chuẩn, quy đổi giờ ngoại khóa, đảm bảo chế độ bồi dưỡng giảng dạy, chế độ trang phục; chế độ cho sinh viên các đội tuyển có thành tích xuất sắc, VĐV có đẳng cấp.

Nhóm giải pháp 4: Về chương trình nội khóa, ngoại khóa

Mục đích: Tạo khung khổ pháp lý để triển khai hoạt động đào tạo; Tăng môn tự chọn sẽ phát huy năng lực người học do đáp ứng yêu cầu; Tăng cường hoạt động ngoại khóa giúp nâng cao kỹ năng, tăng động lực và tạo điều kiện để sinh viên tập luyện thường xuyên.

Nội dung: Rà soát lại chương trình, từ đó xây dựng sửa đổi theo chương trình GDTC phù hợp với mục tiêu của nhà trường và nhu cầu xã hội, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể thao của SV và cán bộ nhà trường.

Cách thực hiện: Thực hiện 04 giải pháp cụ thể sau:

Giải pháp 1: Các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội cần thống nhất xây dựng và ban hành chương trình GDTC nội khóa theo đúng quy định mới nhất của Bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Giải pháp 2: Cần xây dựng nội dung chương trình GDTC nội khóa theo hướng môn học tự chọn, đa dạng phong phú, giúp SV phát huy sở trường tăng cường sự hứng thú học tập cho SV. Đồng thời thường xuyên rà soát điều chỉnh nội dung chương trình cho phù hợp với xu thế thời đại và nhu cầu xã hội.

Giải pháp 3: Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức TDTT ngoại khóa theo hướng đa dạng phong phú các môn thể thao, ưu tiên các môn thể thao dân tộc, thành lập các câu lạc bộ thể thao có giáo viên hướng dẫn.

Giải pháp 4: Tổ chức Hội thao cho SV toàn trường nhân dịp các ngày lễ lớn, đồng thời tổ chức giao lưu thi đấu các giải thể thao giữa các khoa trong trường và giữa các trường với nhau thường xuyên liên tục. Thành lập các đội tuyển thể thao của nhà trường, có kế hoạch tập luyện và thi đấu cụ thể.

Nhóm giải pháp 5: Về cơ sở vật chất trang thiết bị

Mục đích: Tạo môi trường và điều kiện để SV tập luyện, đồng thời làm tăng tính hứng thú, tính tích cực trong tập luyện của SV.

Nội dung: Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đầu tư thêm cơ sở vật chất trang thiết bị dụng cụ phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà trường được tốt hơn.

Rà soát, sửa chữa, duy tu các công trình thể thao, các trang thiết bị dụng cụ tập luyện thể thao sẵn có. Đồng thời tăng cường xây dựng các công trình thể thao, mua sắm các trang thiết bị dụng cụ thể thao nâng cao chất lượng đào tạo và phong trào thể thao của nhà trường.

Cách thực hiện: Thực hiện với 03 giải pháp cụ thể sau:

Giải pháp 1: Khai thác tối đa và thường xuyên vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng những dụng cụ, cơ sở vật chất hiện có nhằm đảm bảo an toàn, phục vụ cho công tác học tập và giảng dạy nội khóa, ngoại khóa cho SV.

Giải pháp 2: Đầu tư sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới sân bãi nhằm phục vụ đa dạng hóa các môn thể thao tự chọn đáp ứng nhu cầu tập luyện cho SV. Đồng thời mua sắm mới dụng cụ, trang thiết bị các môn thể thao đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Giải pháp 3: Xây dựng mục tiêu phấn đấu các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội đảm bảo diện tích dành cho hoạt động TDTT của sinh viên theo Quyết định 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ (đạt 03m²/1SV vào năm 2020, 04m²/1SV vào năm 2030).

Nhóm giải pháp 6: Về xã hội hóa trong các hoạt động TDTT.

Mục đích: Nâng cao số lượng và chất lượng cơ sở vật chất và các hoạt động thể thao của nhà trường; Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đoàn thể, các doanh nghiệp tuyển dụng lựa chọn được nguồn lực lao động chất lượng cao từ các trường.

Nội dung: Tổ chức giao lưu học tập kinh nghiệm thông qua tập luyện và thi đấu thể thao. Từ đó kêu gọi các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân cùng chung tay đóng góp một phần kinh phí vào các hoạt động thể thao của nhà trường.

Cách thực hiện: Thực hiện 04 giải pháp cụ thể sau:

Giải pháp 1: Tổ chức giao lưu thi đấu thể thao giữa SV, cán bộ với các cơ quan Đảng, chính quyền, ngành, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp... Các trường đặc biệt chú trọng giao lưu hợp tác với các đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp phù hợp với ngành nghề SV các trường đào tạo.

Giải pháp 2: Kêu gọi các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân đồng hành với các hoạt động của SV như hỗ trợ vật chất cho SV có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng những SV có thành tích xuất sắc, tài trợ cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT của SV...).

Giải pháp 3: Kêu gọi các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân hợp tác đầu tư xây dựng sân bãi, công trình thể thao với mục tiêu hai bên cùng có lợi.

Giải pháp 4: Kết nối hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan Đảng, chính quyền,

ngành, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV trong quá trình học tập trao đổi kinh nghiệm, thực tập, thực tế và công tác sau khi ra trường.

3. Xác định mức độ phù hợp, tính khả thi các giải pháp đã lựa chọn

Để đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi của các giải pháp đã lựa chọn, chúng tôi tiếp tục tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi và hội thảo tới 44 chuyên gia, các cán bộ quản lý, các giảng viên GDTC tại các Trường. Quá trình phỏng vấn và hội thảo được tiến hành như sau: Hội thảo với các chuyên gia vào thời điểm tháng 03/2022; phỏng vấn các chuyên gia bằng phiếu hỏi vào thời điểm tháng 04/2022. Nội dung phỏng vấn và hội thảo (ở cả 2 lần) tập trung vào việc thu thập các ý kiến đánh giá về mức độ phù hợp, khả năng ứng dụng các giải pháp đã lựa chọn; đáp ứng các yêu cầu: Mức độ phù hợp với mô hình quản lý, vận hành trong thực tiễn; Mức độ phù hợp với các điều kiện chung của các nhà trường và Tính khả thi của các nhóm giải

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lần 1 xác định mức độ phù hợp về nội dung các nhóm giải pháp đã lựa chọn và xây dựng (n=44)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn xếp theo mức độ ưu tiên										Điểm trung bình
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Mức 5		
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	
1.	Mô hình quản lý, vận hành	44	100	0	0	0	0	0	0	0	0	5
2.	Điều kiện chung	38	86.36	3	6.82	1	2.27	2	4.55	0	0	4.75
3.	Tính khả thi	39	88.64	4	9.09	0	0	1	2.27	0	0	4.84

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lần 2 xác định mức độ phù hợp về nội dung các nhóm giải pháp đã lựa chọn và xây dựng (n=44)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn xếp theo mức độ ưu tiên										Điểm trung bình
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Mức 5		
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	
1.	Mô hình quản lý, vận hành	44	100	0	0	0	0	0	0	0	0	5
2.	Điều kiện chung	38	86.36	4	9.09	1	2.27	1	2.27	0	0	4.8
3.	Tính khả thi	40	90.91	3	6.82	1	2.27	0	0	0	0	4.89

Bảng 4. So sánh kết quả 2 lần phỏng vấn xác định mức độ phù hợp, tính khả thi của các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên các Trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội (n=44)

TT	Nội dung	Điểm trung bình		So sánh		P
		Lần 1	Lần 2	$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	
1	Mô hình quản lý, vận hành	5	5	0	9.488	>0.05
2	Điều kiện chung	4.75	4.8	0.476	9.488	>0.05
3	Tính khả thi	4.84	4.89	2.156	9.488	>0.05

pháp trong điều kiện áp dụng. Nghiên cứu đã đưa ra các mức độ ưu tiên ở 5 mức và thang điểm đánh giá kết quả phỏng vấn (bằng thang đo Likert). Kết quả được trình bày tại bảng 2 và bảng 3.

Qua bảng 2 và 3 cho thấy: Ý kiến của các chuyên gia tương đối đồng nhất lựa chọn ở cả 2 lần phỏng vấn. Trên cơ sở kết quả thu được ở các bảng 2 và 3, nhằm xác định mức độ đồng nhất và mức độ tin cậy giữa kết quả 2 lần phỏng vấn về nội dung các nhóm giải pháp nêu trên, nghiên cứu tiến hành so sánh kết quả giữa 2 lần phỏng vấn về mức độ phù hợp, tính khả thi của các nhóm giải pháp đã lựa chọn và xây dựng. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy: Không có sự khác biệt rõ rệt giữa kết quả phỏng vấn lần thứ nhất và lần thứ hai về mức độ phù hợp, tính khả thi của 06 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho SV các trường Đại học trực thuộc Bộ Công Thương ở khu vực Hà Nội mà nghiên cứu đã xây dựng ($P > 0.05$). Như vậy, kết quả giữa 2 lần phỏng vấn các chuyên gia, các cán bộ quản lý, các giảng viên đều có sự đồng nhất về ý kiến trả lời trong việc xác định mức độ phù hợp, tính khả thi của các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho SV các trường Đại học trực thuộc Bộ Công Thương ở khu vực Hà Nội.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn và xây dựng được nội dung của 06 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho SV các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội. Các nhóm giải pháp bao gồm: Nhóm giải pháp 1: Về thông tin tuyên truyền; Nhóm giải pháp 2: Về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực; Nhóm giải pháp 3: Về cơ chế chính sách; Nhóm giải

pháp 4: Về chương trình nội khóa, ngoại khóa; Nhóm giải pháp 5: Về cơ sở vật chất trang thiết bị và Nhóm giải pháp 6: Về xã hội hóa trong các hoạt động TDDT

Các nhóm giải pháp trên đều được sự thống nhất của các giảng viên, chuyên gia làm công tác lãnh đạo, quản lý và công tác giảng dạy tại các trường Đại học với mức độ đồng nhất cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Việt Hòa (2019), “Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học tập môn học GDTC cho sinh viên Đại học quốc gia Hà Nội theo hướng tích cực hóa người học”, *Luận án Tiến sĩ Giáo dục học*, Viện Khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội.
2. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2008), *Giáo trình thể dục thể thao trường học*, Nxb TDDT, Hà Nội.
3. Võ Xuân Lộc (2023), “Nghiên cứu ứng dụng biện pháp nâng cao hiệu quả học tập môn GDTC cho sinh viên Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội”, *Luận án Tiến sĩ Giáo dục học*, Viện Khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội.
4. Đồng Văn Triệu (2006), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*, Nxb TDDT Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Phương Thảo (2018), “Nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các học phần GDTC cho sinh viên tại Trường Đại học Công Đoàn”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 9/2018, tr 196 - 201; 191.

(Bài nộp ngày 23/10/2023, Phản biện ngày 9/11/2023, duyệt in ngày 30/11/2023
 Chịu trách nhiệm chính: Vũ Hồng Thanh
 Email: vhtanh@uneti.edu.vn)